

Số: 02/QĐ – THCSNT

Nam Thanh, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025
Trường THCS Nam Thanh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NAM THANH

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD-ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/07/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 380/QĐ-PGDĐT, ngày 25/12/2024 của Phòng GD&ĐT Thành phố Điện Biên Phủ về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trường THCS Nam Thanh (Có biểu đính kèm)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận: Kế toán, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Trường THCS Nam Thanh;
- Lưu VT, KT;

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Tịnh



CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Kèm theo số: 02 /QĐ-THCSNT, ngày 03 tháng 01 năm 2025

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Diễn giải	Biên chế + HĐ	Tiền lương và các khoản đóng góp (Biên chế + Bảo vệ)	Chi khác					Nguồn 13	Nguồn 12	Trong đó			Tiền thưởng	Tổng dự toán giao (Làm tròn)
				Định mức	Chi khác	Trong đó					Mua sắm trang thiết bị	Hỗ trợ CF' học tập	Cấp bù, miễn giảm học phí		
						Khoán học phí 60%	Ngân sách cấp chi khác	Cấp ngoài chi khác							
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10= 4+8+9	11= 12+13+14	12	13	14	15	16= 10+11+15
1	THCS Nam Thanh	36	7.931.571	7.000	264.000	50.000	174.000	40.000	8.145.571	546.700	456.700	40.000	50.000	398.904	9.091.175

lkc